TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Ngân

Bà Vũ Thị Bắc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Gia L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Thanh H – Luật sư Công ty TNHH L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, anh Nguyễn Gia L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Gia L và chị Nguyễn Thị Thu H1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2017 tại UBND thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, không đồng thuận trong mọi vấn đề của cuộc sống, năm 2023 đã gửi đơn thuận tình ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, sau đó rút đơn về nhưng mâu thuẫn không cải thiện được, hiện tại tuy sống chung một nhà nhưng hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1. Về con chung: Anh L và chị H1 có hai con chung; ly hôn, anh L xin trực tiếp nuôi con Nguyễn Gia H2, sinh ngày 02/7/2017 và đề nghị giao con Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2021 cho chị L trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo Thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 đến Tòa án để giải quyết vụ án, chị H1 đã nhận các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xét xử, chị H1 đã có lời khai thể hiện về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và về con chung như lời khai của anh L. Về mâu thuẫn, chị H1 xác nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, có lời qua tiếng lại, hiện anh L đang muốn đi nước ngoài làm ăn nên xin ly hôn. Trong trường hợp anh L cương quyết xin ly hôn thì tùy anh L muốn làm gì thì làm, chị H1 không can thiệp và không có ý kiến gì. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung chị H1 thống nhất với đề nghị của anh L. Chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương nơi sinh sống của các đương sự, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Bá Đ là bố đẻ, sống cùng nhà với vợ chồng anh L, ông Đ xác nhận anh L, chị H1 có phát sinh mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, tuy nhiên việc ly hôn là do hai bên quyết định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp; những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Gia L và chị Nguyễn Thị Thu H1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2017 tại UBND thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng đến nay có 02 con chung. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân, chị H1 khai anh L xin ly hôn là muốn đi nước ngoài làm ăn nhưng chị H1 lại không có ý muốn hàn gắn, níu kéo mà để anh L muốn làm gì thì làm, qua đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều

338 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xử cho anh Nguyễn Gia L được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H1. Về con chung, xử: Giao con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 02/7/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2021 cho chị H1 trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận, ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Gia L khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H1 là tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Chị H1 cư trú tại địa bàn huyện C, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Gia L và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, chị Nguyễn Thị Thu H1 đã được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng quá trình giải quyết vụ án chị H1 không tham gia tố tụng. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H1 đã có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Gia L và chị Nguyễn Thị Thu H1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2017 tại UBND thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, năm 2023 hai bên đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng mẫu thuẫn vẫn không cải thiện, hiện hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H1 khai mục đích anh L xin ly hôn để đi nước ngoài làm ăn, nhưng lại không thể hiện mong muốn níu giữ hạnh phúc mà để anh L làm gì thì làm, chính vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Về phía anh L cương quyết xin ly hôn vì xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Qua đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Gia L được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H1 là phù hợp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 02/7/2017 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2021. Nay ly hôn anh L đề nghị giao con Nguyễn Gia H2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh C cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Gia H2 cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được ở với bố. Chị H1 có ý kiến đồng ý với đề nghị của anh L về con chung nên căn cứ các điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Gia H2 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh C cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Gia L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 02/7/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2021 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Gia L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Gia L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; anh L đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007211 ngày 04 tháng 6 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải *(Đăng ký kết hôn ngày 21/3/2017)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng